

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ S
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2023/HS-ST
Ngày 28/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử trực tuyến tại điểm cầu trung tâm sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Ông Đỗ Trọng Bằng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo tại Tại điểm cầu thành phần: Phòng trực tuyến Nhà tạm giữ Công an thị xã S, tỉnh Lào Cai. Họ và tên: Phạm Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/3/1982 tại thị xã S, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: tổ 01, phường Sa Pả, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 12/2018/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa nay là Tòa án nhân dân thị xã S xử phạt Phạm Văn H 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 12/6/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Đến nay được xóa án tích. Con ông Phạm Văn Bang và bà Lê Thị Ô; Vợ: Nguyễn Thị Tiệp. Bị cáo Phạm Văn H (có mặt tại điểm cầu thành phần nhà Tạm giữ Công an Thành phố Lào Cai). Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Bị hại: Chị Tống Thị Thoa. Địa chỉ: Số nhà 32, phố Tuệ Tĩnh, tổ 06, phường Sa Pa, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 11/4/2023, Phạm Văn H

điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ gắn biển kiểm soát 24P6-3819 đi đến tổ 06, phường Sa Pa, thị xã S. Hòa quan sát thấy tại khu vực vạch kẻ điểm đỗ xe của lề đường Tuệ Tĩnh có phoi củ tam thất trên tấm bạt sọc màu xanh - đỏ - trắng. Lúc này Hòa dừng xe quan sát xung quanh không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp số củ tam thất này về bán lấy tiền tiêu xài. Hòa điều khiển xe mô tô đến ngã ba giao nhau giữa đường Phan Si Păng và đường Tuệ Tĩnh để xe ở đó, rồi đi bộ đến vị trí phoi tam thất dùng hai tay túm các góc mảnh bạt phoi tam thất rồi gói gọn và nhanh chóng ra vị trí để xe mô tô rồi cho lên giá để đồ của xe và điều khiển xe đến nhà người quen là chị Kiều Thị Liên sinh năm 1979 trú tại tổ 01, phường Sa Pa, thị xã S để gửi số tam thất nhưng không nói cho chị Liên biết đây là tam thất do trộm cắp mà có. Tại đây sau khi gửi tam thất xong, Hòa mượn của chị Liên số tiền 1.300.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Bà Tổng Thị Thoa sinh năm 1970, trú tại tổ 06, phường Sa Pa, thị xã S là người đã phoi số tam thất sau khi phát hiện bị mất tài sản đã kiểm tra Camera an ninh và trình báo Công an phường Sa Pa đề nghị giải quyết. Đồng thời cung cấp cho Cơ quan CSĐT 01 USB nhãn hiệu TOSIBA chứa hình ảnh đối tượng trộm cắp số tam thất trên. Đến 16 giờ cùng ngày do biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên Phạm Văn H đến Công an phường Sa Pa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và tự nguyện giao 01 xe máy Honda Wave S màu đỏ gắn BKS 24P6-3819 và số tiền Việt Nam 281.000 đồng; Chị Kiều Thị Liên giao nộp 9,7kg củ tam thất, 01 bao tải màu cam và 01 tấm bạt sọc màu xanh - đỏ - trắng kích thước 1,8m x 2,2m do Phạm Văn H gửi. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được cùng ngày 11/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an thị xã S ra quyết định tạm giữ hình sự đối với Phạm Văn H để xử lý theo quy định của pháp luật

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 17/4/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã S kết luận: 9,7kg củ tam thất có trị giá là 7.760.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*)

Cáo trạng số 21/CT-VKSSP ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 7 tháng đến 10 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 Biển kiểm soát 24P6-3819; Tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo 81.000 đồng. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo; Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, cơ quan truy tố điều tra viên; kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

1.2. Về sự vắng mặt của bị hại: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì. Tại phiên Tòa vắng mặt người bị hại không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định tội phạm và áp dụng pháp luật: Ngày 11/4/2023 lợi dụng sơ hở của bị hại Phạm Văn H có hành vi lấy trộm 9,7kg củ tam thất của chị Tống Thị Thoa phơi ở lề đường Tuệ Tĩnh trên tấm bạt sọc màu xanh - đỏ- trắng. Tại kết luận định giá 9,7 kg củ tam thất có giá trị là 7.760.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, lời khai của bị hại cũng như các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã cấu thành tội“Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, hiểu biết pháp luật. Mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 7.760.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn H không có tình tiết tăng nặng
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1

Điều 51; Bị cáo đã ra đầu thú quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đây là những tình tiết được áp dụng khi xem xét lượng hình đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn H không có tài sản riêng vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Tông Thị Thoa. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại tài sản cho người bị hại. Chị Thoa đã nhận lại đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về vấn đề khác:

Đối với chị Kiều Thị Liên khi Phạm Văn H gửi tam thất thì chị Liên không biết đây là tài sản do trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Đối với số tiền 1.300.000 đồng mà Phạm Văn H vay của chị Liên, chị Liên không yêu cầu bồi thường vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Bùi Thị Hảo sinh năm 1969, trú tại thôn Bản Xèo, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai là người đã cho bị cáo Phạm Văn H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ BKS 24B1-678.38 (Trong quá trình Hòa sử dụng đã rơi BKS 24B1-678.38 và thay bằng BKS 24P6-3819). Chị Hảo không biết việc bị cáo Hòa mượn xe sử dụng vào việc phạm tội và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Đối với chiếc biển kiểm soát 24P6-3819, quá trình điều tra xác định biển số này cấp cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sufat, cấp lần đầu ngày 29/9/2010 cho anh Chảo Tả Vẫy sinh năm 1979, trú tại thôn Bản Kim, xã Thanh Bình, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng xe hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên anh đã bán thanh lý sắt vụn cho người thu mua phế liệu vì vậy cần tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 24P6 – 3819.

Đối với số tiền 281.000 đồng đang tạm gửi vào tài khoản số 3949.0.90330078.00000 tại Kho bạc thị xã S là tài sản của bị cáo cần phải trả lại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải chịu tiền án phí vì vậy cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án, trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 81.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam 11/4/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 24P6 – 3819

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5 /2023)

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn); Trả lại 81.000 đồng (Tám mươi một nghìn đồng) cho bị cáo đang tạm gửi vào tài khoản số 3949.0.90330078.00000 tại Kho bạc thị xã S.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND thị xã S(1);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lào Cai (1);
- Công an thị xã S (1);
- Chi cục THADS thị xã S(1);
- Cơ quan THAHS thị xã S(1);
- Hồ sơ THA (2);
- Bị cáo (1); - Bị hại (1);
- Lưuhồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Dung